TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003

Nơi cư trú: Thôn Vinh Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; CCCD: 038303004444.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, Sinh ngày 10/6/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; CCCD: 038200022252.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Lưu Thị T và bị đơn anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và nuôi con: Chị Lưu Thị T và anh Lê Văn T có 02 con chung là cháu Lê Văn Trung A, sinh ngày 10/9/2020 và cháu Lê Văn Khôi N, sinh ngày 28/10/2022. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu N. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng T mỗi cháu 2.000.000đ/tháng; 02 cháu là 4.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu A và cháu N đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị T và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị T và anh Lê Văn T thống nhất, chị Lưu Thị T nộp 75.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lưu Thị T đã nộp là 300.000^{đ} theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005672 ngày 13/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lưu Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn T phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Lưu Thị T 75.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND TT T, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Thị Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa:

3. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thanh, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003

Nơi cư trú: Thôn Vinh Quang, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; CCCD: 038303004444.

4. Bị đơn: Anh Lê Văn Tài, Sinh ngày 10/6/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố Bái Trúc, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; CCCD: 038200022252.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Lưu Thị Thanh và bị đơn anh Lê Văn Tài.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thanh và anh Lê Văn Tài thuận tình ly hôn.

- Về con chung và nuôi con: Chị Lưu Thị Thanh và anh Lê Văn Tài có 02 con chung là cháu Lê Văn Trung Anh, sinh ngày 10/9/2020 và cháu Lê Văn Khôi Nguyên, sinh ngày 28/10/2022. Giao anh Tài trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh và cháu Nguyên. Chị Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Tài mỗi cháu 2.000.000đ/tháng; 02 cháu là 4.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu Anh và cháu Nguyễn đủ 18 tuổi. Chị Thanh có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị Thanh và anh Lê Văn Tài không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị Thanh và anh Lê Văn Tài thống nhất, chị Lưu Thị Thanh nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng

nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lưu Thị Thanh đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005672 ngày 13/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lưu Thị Thanh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Văn Tài phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Lưu Thị Thanh 75.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND TT Tân Phong, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huyền